TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2021/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V**; trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 phố H1, quận H2, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Chi nhánh B, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V; Do ông (bà): Nguyễn Kim D, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B là đại diện theo văn bản số văn bản số 118/QĐ-PC ngày 24/01/2013 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V về việc ủy quyền tham gia tố tụng. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962, CMND số 013238126 cấp ngày 10/10/2009 tại Hà Nội theo văn bản số 197/QĐ-BIDV.BĐI ngày 11/06/2021.

* Bị đơn:

- **Anh Trương Văn T**, sinh năm 1984; HKTT: P403 C10 đường L, phường L, quận Đ, thành phố H.

- **Chị Phạm Anh Ng**, sinh năm 1989, HKTT: Số 66 ngõ 67 phố Th, phường Th1, quận Đ, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ chung cư số 0906B, tầng 09, tòa nhà B, dự án Rivera Park Hà Nội, số 69 phố V, phường Th, quận Th1, thành phố H.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Trương Tuệ M, sinh ngày 18/11/2016

- Cháu Trương Minh A, sinh ngày 05/12/2019

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tuệ M và cháu Minh A là anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 27/10/2021, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10948284/HĐTD ngày 21/01/2019, tổng cộng là **1.788.605.437 đồng** *(Một tỷ bẩy trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm linh năm nghìn, bốn trăm ba mươi bẩy đồng)*, trong đó tiền gốc là **1.700.569.899đồng** (Một tỷ bẩy trăm triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi là **88.035.538 đồng** (Tám mươi tám triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi tám đồng).

2. Về thời hạn thanh toán: anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V theo lộ trình sau:

- Lần 1: Chậm nhất đến ngày 06/11/2021, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán trả cho Ngân hàng B số tiền 200.000.000đồng (trong đó thanh toán tiền lãi là 88.035.538 đồng, số còn lại trừ vào tiền nợ gốc).

- Lần 2: Chậm nhất đến ngày 25/11/2021, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán trả cho Ngân hàng B số tiền 20.000.000đồng (trừ vào tiền gốc).

- Lần 3: Chậm nhất đến ngày 25/12/2021, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán trả cho Ngân hàng B số tiền 20.000.000đồng(trừ vào tiền gốc).

- Lần 4: Chậm nhất đến ngày 25/01/2022, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán trả cho Ngân hàng B số tiền 560.000.000đồng (trừ vào tiền nợ gốc).

- Lần 5: Chậm nhất đến ngày 25/03/2022, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán trả cho Ngân hàng B số tiền 200.000.000đồng (trừ vào tiền nợ gốc).

- Lần 6: Chậm nhất đến ngày 25/04/2022, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán trả cho Ngân hàng B số tiền 200.000.000đồng (trừ vào tiền nợ gốc).

- Lần 7: Chậm nhất đến ngày 25/05/2022, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán trả cho Ngân hàng B số tiền 300.000.000đồng (trừ vào tiền nợ gốc).

- Lần 8: Chậm nhất đến ngày 25/06/2022, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng thanh toán trả cho Ngân hàng B số tiền 288.605.437 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/10/2021 cho đến khi thanh toán toàn bộ tiền nợ.

Kể từ ngày 28/10/2021, anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10948284/HĐTD ngày 21/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng không thanh toán đúng thời hạn đã thống nhất ở trên hoặc thanh toán không đủ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V được yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Giá trị căn hộ chung cư số 0906B, tầng 9, tòa nhà B, Dự án "Trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng và nhà ở tại số 69 phố V, phường Th, quận Th1, thành phố H" sau khi vợ chồng ông Trương Văn T và bà Phạm Anh Ng được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đối với căn hộ chung cư nêu trên và sau khi ông Trương Văn T, bà Phạm Anh Ng đã thanh toán các nghĩa vụ tài chính để được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đối với căn hộ chung cư nêu trên.

3. Về án phí: Anh Trương Văn T và chị Phạm Anh Ng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **32.829.081 đồng** (Ba mươi hai triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn không trăm tám mươi mốt đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V số tiền tạm ứng án phí 31.842.000 đồng (Ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0067225 ngày 17/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Sen